

Đình Kim Liên

Đình Kim Liên (ở 148 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa) là một “tứ trấn” – trấn phía Nam của Kinh thành Thăng Long xưa. Đình còn có tên là đền Kim Liên hoặc đền Cao Sơn (gọi theo tên làng – theo tên vị thần được thờ). Văn bản cổ nhất về di tích này (niên hiệu Hồng Thuận thứ 3 năm 1510) gọi nguyên tên đình là “Cao Sơn đại vương thần từ” (đền thần Cao Sơn đại vương).

Đình Kim Liên được xây dựng tựa lên một gò đất cao nhất vùng này cũng là nơi mở ra ô Kim Hoa (còn gọi là ô Đồng Lâm), cửa ngõ giao lưu giữa vùng Sơn Nam về với Kinh thành.

Từ ngoài vào là một cổng xây trụ biểu, đình trụ đều có đặt con nghê gốm quay mặt vào nhau, phía dưới là những ô lồng đèn trong đó đắp nổi các hình tứ linh (long, ly, quy, phượng). Phía sau cổng là 1 sân gạch rộng, có 2 dãy giải vũ đều 3 gian, kiểu vì kèo quả giang. Quần thể kiến trúc được xây dựng trên khu đất rộng phía trước gò.



Đình Kim Liên. Ảnh: Vũ Hưng

Kiến trúc chính của di tích nằm trên gò cao, bao gồm tam quan và đền thờ thần. Chín bậc gạch cao được xây bằng những viên gạch vồ có kiến trúc lớn của thời Lê Trung hưng, nối kết bộ phận kiến trúc phía ngoài với phần kiến trúc chính ở trên gò. Hai bên bậc thềm, ở sát sân gạch, đặt 2 sấu đá thời Lê, hướng ra phía cổng ngoài. Đi lên hết các bậc thềm, ta gặp tam quan đền Cao Sơn, đó là 1 nếp nhà 3 gian xây kiểu tường hồi bít đốc. Bốn bộ vì đỡ mái, được làm theo kiểu chông rường, giá chiêng, cột trốn. Các con giường được trang trí bằng kỹ thuật chạm nổi các hình mây cuộn, câu đầu và 2 bầy của hai vị ngoài được trang trí phượng hàm thư, long mã, rồng chạm bong kênh, chạm lõng nhiều lớp. Tuy có niên đại thời Nguyễn, song các hình trang trí này đều được thể hiện sinh động, công phu. Đền chính có kết cấu hình chữ đình gồm bái đường và hậu cung. Tòa bái đường, qua thời gian dài tồn tại, đến nay chỉ còn dấu vết để lại, là một nền đất cao và những hàng đá tảng kê chân cột to, dày. Kiến trúc đền Kim Liên xưa chỉ còn lại tòa hậu cung 3 gian xây gạch trần, mái lợp ngói ta. Trong hậu cung đặt 2 long ngai và 10 pho tượng từ điện Mẫu của chùa Kim Liên ở cạnh đưa tới. Gian cuối cùng của hậu cung là nơi thờ Cao Sơn đại vương và hai nữ thần phối hưởng (là “Thủy tinh đệ tam tôn nữ Đông hồ trưng vương mẫu” và “Huệ minh phu nhân”). Long ngai thờ thần Cao Sơn có kích thước lớn, chạm khắc tinh vi, được làm theo kiểu chân quỳ dạ cá, các lớp trên chạm thủng hoa dây, là một hiện vật quý, hiếm. Đặc biệt còn có 2 tấm bia đá, quan trọng nhất là tấm bia bằng đá xám mịn, cao 2,43m, rộng 1,57m, dày 0,22m, trán bia trang trí hình rồng uốn khúc yên ngựa, bờm lửa đặc trưng của thế kỷ XVIII. Bia mang tên “Cao Sơn đại vương thần từ bi minh”, văn bia do sử thần Lê Tung soạn năm 1510, nói về công lao của thần Cao Sơn trong việc ngầm giúp vua Lê đánh lại ngai vàng từ tay ngoại thích. Bên cạnh còn 39 đạo sắc phong cho thần Cao Sơn đại vương, trong đó có 26 đạo thời Lê Trung hưng, 13 đạo thời Nguyễn, sớm nhất là sắc niên hiệu Vĩnh Tộ 2 (1620).



Hậu Cung Đình Kim Liên. Ảnh: Vũ Hưng

Bốn câu đối khẳng định việc thờ thần Cao Sơn tại đây. Thần Cao Sơn có sự tích nằm trong hệ thống huyền thoại thời dựng nước và giữ nước đầu tiên được thờ ở rất nhiều nơi, trong địa

bản tự cư của người Việt cổ. Truyền thuyết về Cao Sơn đại vương rất phong phú và ngày càng được lịch sử hóa. Sớm nhất, là chuyện kể về thần Cao Sơn là con Lạc Long Quân và bà Âu Cơ, một trong 50 người con theo mẹ lên núi. Vị thần thứ hai được thờ trong đền là Tản Viên Sơn thánh. Đến thời Lê thần Cao Sơn đã được lịch sử hóa, có tên gọi và quê quán. Đó là Nguyễn Hiền, cùng với em ruột là Nguyễn Sùng (tức là thần Quý Minh), đều là con người chú ruột của Sơn Tinh Nguyễn Tuấn. Họ là người ở trang Thanh Uyên (nay là xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ).

Đầu thời Lê Trung hưng, Cao Sơn đại vương được đặc biệt đề cao, do có công phù trợ vua Lê giành lại ngai vàng. Bìa “Cao Sơn đại vương thần từ bi minh tự” dựng năm Nhâm Thìn, niên hiệu Cảnh Hưng 33 (1772) khắc lời văn của sử thần Lê Tung soạn năm Canh Ngọ niên hiệu Hồng Thuận 3 (1510) cho biết: Khi vua Lê Tương Dực dấy quân dẹp loạn, khôi phục cơ nghiệp của vua Lê Lợi, có 3 vị đại thần là Nguyễn Bá Lân, Nguyễn Hoàng Dụ, Nguyễn Văn Lữ thụ mệnh đem quân đi chinh phạt, đến địa phận huyện Phụng Hóa (Nho Quan) thì thấy cánh núi rừng rậm rạp có ngôi đền cổ mang 4 chữ “Cao Sơn đại vương”, thì lấy làm kinh dị, bèn khẩn cầu được thần phù trợ, quả nhiên 10 ngày đã thành công. Vì thế, vua Lê Tương Dực cho xây dựng lại đền thờ, và tẩm bìa “Cao Sơn đại vương thần từ bi minh” vốn ở huyện Phụng Hóa, đến đời Hoảng Định (1600-1619) lại nổi lên bên Bồ Đề và được dân phường Kim Liên kéo đưa rước về đặt ở di tích như ngày nay.

Di tích đền Cao Sơn trở thành một hiện tượng đặc biệt về Hà Nội xưa; vừa tạo dựng việc đánh dấu mốc giới phía Nam Kinh thành thời cổ, đồng thời tượng trưng cho sự canh giữ, bảo vệ cho Kinh thành. Cùng với thần Bạch Mã ở đền Bạch Mã, thần Trần Vũ ở đền Quán Thánh, thần Linh Lang ở đền Thủ Lệ hợp thành “Thăng Long tứ trấn” trên đất nội thành Hà Nội.

Theo Hà Nội - Di tích Lịch sử Văn hóa và Danh thắng, Doãn Đoan Trinh, Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam, Hà Nội, 2002, tr350-353